

Đồng Nai, ngày 15 tháng 10 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

- Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ công khai thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024 (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	Ước thực hiện 9 tháng/2024	Ước thực hiện dự toán (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	<b>Tổng số thu ,chi nộp ngân sách phí lệ phí</b>				
1	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>510.000.000</b>	<b>312.540.000</b>	<b>61,3%</b>	<b>76,0%</b>
1.1	Lệ phí	40.000.000	20.760.000		
	An toàn bức xạ; công bố hợp quy; công bố hợp chuẩn				
1.2	Phí	470.000.000	291.780.000		
	Thẩm định an toàn bức xạ		190.780.000		
	Thẩm định điều kiện hoạt động KHCN		11.000.000		
	Thẩm định chuyển giao công nghệ		90.000.000		
2	<b>Thu xử phạt vi phạm hành chính</b>		-		<b>0%</b>
3	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>377.000.000</b>	<b>26.220.000</b>	<b>7,0%</b>	<b>390%</b>
3.1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.2	Chi quản lý hành chính	377.000.000			

	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/ thường xuyên (bổ sung nguồn hoạt động)	227.000.000			
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/ không thường xuyên (Trích nguồn cải cách tiền lương)	150.000.000			
<b>4</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách</b>	<b>133.000.000</b>	<b>87.727.001</b>	<b>66,0%</b>	<b>100%</b>
4.1	Lệ phí	40.000.000	20.760.000		
	An toàn bức xạ				
4.2	Phí	93.000.000	66.967.001		
	Thẩm định an toàn bức xạ				
	Thẩm định điều kiện hoạt động KHCN				
	Thẩm định chuyên giao công nghệ				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>62.260.303.256</b>	<b>12.682.295.601</b>	<b>20,4%</b>	<b>117%</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>12.176.240.000</b>	<b>7.515.281.808</b>	<b>61,7%</b>	<b>137%</b>
	Kinh thực hiện chế độ tự chủ	10.341.000.000	6.408.595.053	62,0%	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.835.240.000	1.106.686.755	60,3%	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ</b>	<b>49.616.063.256</b>	<b>5.149.222.875</b>	<b>10,4%</b>	<b>102%</b>
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ	26.863.000.000	4.173.808.055	15,5%	144%
	Quỹ Khoa học công nghệ	0	-	-	
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	22.753.063.256	975.414.820	4,29%	45,4%
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp đào tạo</b>	<b>468.000.000</b>	<b>17.790.918</b>	<b>3,8%</b>	<b>5,3%</b>

Ngày .....tháng 10 năm 2024

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Lại Thế Thông